TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Người yêu cầu: chị Dư Thị Hồng N, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: khối 13, phường P, thành phố Vinh, Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT: khối Phúc Tân, phường T11, thành phố Vinh, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung lập ngày 18/3/2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung lập ngày 18/3/2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia t sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dư Thị Hồng N và anh Nguyễn Bá T

2, Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Chị Dư Thị Hồng N và anh Nguyễn Bá T thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 08/9/2011 và Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 18/9/2013 cho chị Dư Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng

thành. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ t sản: chị Dư Thị Hồng N và anh Nguyễn Bá T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Dư Thị Hồng N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2018/0003120 ngày 19/3/2019.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày chị Dư Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Bá T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *UBND phường T11, TP. Vinh, NA*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Phạm Thị Minh Hiền